

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Ngọc Long;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ánh Dương và ông Lự Xuân Điệp;
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Mới;

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2021/TLST-HNGĐ Ngày 06/10/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Nh, sinh năm 1996. ĐKKHKT: Thôn 3 M Th, xã M L, huyện V B, tỉnh L C – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1991 ĐKKHKT: Thôn 3 Minh Th, xã M L, huyện V B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 3 M Th, xã M L, huyện V B, tỉnh L C - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Hoàng Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi có tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Hoàng Văn Th vào ngày 29/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M L, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào

Cai. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th chơi bời xa vào tệ nạn rượu chè, cờ bạc, đặc biệt là nghiện chất ma túy dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên bất hòa, mỗi lần cãi nhau là anh Th lại đánh đập tôi. Năm 2018 anh Th phải đi cai nghiện bắt buộc 01 năm, đến năm 2019 trở về tưởng anh Thành sẽ thay đổi nhưng anh Thành vẫn thường xuyên, giao du với đối tượng nghiện ma túy. Anh Thh còn trộm cắp đồ đạc của nhà đi bán, bắt tôi phải đưa tiền cho anh Th đi cờ bạc, chuộc xe. Đỉnh điểm là ngày 05 tết (âm lịch) anh Th đánh tôi thậm tệ nên tôi đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống. Chúng tôi sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, mâu thuẫn của chúng tôi đã được đôi bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Đến nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Hoàng Văn Th.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Thu Th, sinh ngày 23/02/2016, hiện cháu đang sống cùng tôi. Khi ly hôn nguyện vọng của tôi là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh Th phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản: Tôi và anh Th không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Tôi và anh Th không vay nợ ai và cho ai vay nợ nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với Bị đơn anh Hoàng Văn Th:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho anh Hoàng Văn Th những văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Anh Th có thái độ không chấp hành các văn bản tố tụng Dân sự của Tòa án, bỏ mặc không nhận và không ký vào biên bản mặc dù được tổng đạt hợp lệ do anh không nhất trí ly hôn. Ngoài ra, anh Th không có ý kiến gì khác.

Ủy Ban Nhân Dân xã Minh Lương, huyện Văn Bàn cung cấp thông tin: Việc các đương sự đăng ký kết hôn và có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Thu Th, hiện nay đang sống cùng chị Nhất là đúng.

Người làm chứng bà Hoàng Thị L xác nhận: Chị Hoàng Thị Nh và anh Hoàng Văn Th có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau và từ năm 2020 chị Nhất dẫn theo con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống, anh chị sống ly thân với nhau là đúng. Hiện cháu Hoàng Thị Thu Th đang sống cùng chị Nh, việc

chăm sóc cháu Th là do chị Nh chăm sóc, anh Th đã lâu không thăm hỏi, quan tâm gì cháu Th.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Nh có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn mở phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên Tòa:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nêu trên;

Anh Hoàng Văn Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do;

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Các Điều 227; 228; 229; 238 Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Nh:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Nh được ly hôn với anh Hoàng Văn Th;
- Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Thu Thủy, sinh ngày 23/02/2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn Th không phải cấp dưỡng.
- Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị Nh khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1991. ĐKKHKT: Thôn 3 M Th, xã M Lư, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và quan hệ pháp luật là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Văn Th vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Người làm chứng vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự và người làm chứng.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Chị Hoàng Thị Nh và anh Hoàng Văn Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Do đó, quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Từ năm 2017 chị Hoàng Thị Nh và anh Hoàng Văn Th có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau nguyên nhân mâu thuẫn của chị Nh và anh Th xuất phát từ việc anh Th chơi bời, mắc tệ nạn xã hội và nghiện chất ma túy (anh Th đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2018), đến 2019 sau khi chấp hành xong trở về vẫn không thay đổi, và từ đầu năm 2020 chị Nh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống và ly thân với anh Hoàng Văn Th.

Hội đồng xét xử thấy: Tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía mới xây dựng gia đình hạnh phúc được. Đối với bị đơn anh Hoàng Văn Th không chấp hành các qui định của pháp luật tố tụng Dân sự, không nhận, và không ký biên bản vì anh không nhất trí ly hôn nhưng không có giải pháp nào khắc phục tình trạng vợ chồng sống ly thân nhiều năm (từ 2020 đến nay), khi Tòa án thông báo mở phiên họp hòa giải thì nguyên đơn chị Hoàng Thị Nh có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, bị đơn anh Hoàng Văn Th không đến Tòa án làm việc, điều đó chứng tỏ các đương sự đều không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, có đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị Hoàng Thị Nh đối với Hoàng Văn Th là đúng pháp luật.

[4] Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Nh đề nghị Tòa án giải quyết: Giao cháu Hoàng Thị Thu Th, sinh ngày 23/02/2016 cho chị được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Nh có thu nhập ổn định 7.000.000đ/tháng hiện tại chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thị Thu Th, sinh ngày 23/02/2016 mà không có sự trợ cấp của anh Hoàng Văn Th. Chị không đề nghị anh Th phải cấp dưỡng nuôi cháu Th.

Anh Hoàng Văn Th qua xác minh của UBND xã là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không xác định được mức thu nhập. Bản thân anh không quan tâm chăm sóc gì đến cháu Th.

Từ phân tích nêu trên, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con cũng như xem xét đến ý chí của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Nh đề nghị giao cháu Hoàng Thị Thu Th, sinh ngày 23/02/2016 cho chị Nhất tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Thủy trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Hoàng Văn Th phải cấp dưỡng nuôi cháu Th là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết là phù hợp.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Nh phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 229; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

{ 1 } Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Nh:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Nh được ly hôn với anh Hoàng Văn Th;

- Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Thu Th, sinh ngày 23/02/2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004190 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Hoàng Thị Nh đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Hoàng Văn Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- UBND xã M L;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, LĐ, TP, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Ngọc Long